

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch cấp nước đô thị
và khu công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2035**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Văn bản số 05/BXD-HTKT ngày 25/02/2016 của Bộ Xây dựng về việc góp ý nhiệm vụ lập quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 31/TTr-SXD ngày 15/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch cấp nước đô thị và khu công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2035 với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch cấp nước đô thị và khu công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2035.

2. Loại hình đồ án quy hoạch:

Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, được xác lập theo đúng với Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2020.

3. Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu lập quy hoạch cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho các đô thị, các khu công nghiệp và khu dân cư nông thôn tập trung thuộc ranh giới hành chính toàn tỉnh Bình Định với diện tích tự nhiên 6.050

km², bao gồm 11 đơn vị hành chính: thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Hoài Ân, An Lão, Vân Canh, Tây Sơn và Vĩnh Thạnh.

Phạm vi và ranh giới xác định như sau:

- Phía Đông: giáp biển Đông.
- Phía Tây : giáp tỉnh Gia Lai.
- Phía Nam : giáp tỉnh Phú Yên.
- Phía Bắc : giáp tỉnh Quảng Ngãi.

4. Giai đoạn và thời hạn lập quy hoạch:

a) **Giai đoạn lập quy hoạch:** theo giai đoạn quy hoạch xây dựng vùng, cụ thể:

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2025.
- Giai đoạn dài hạn đến năm 2035.

b) Thời gian lập đồ án quy hoạch:

Không quá 09 tháng, kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

5. Đối tượng nghiên cứu:

Hệ thống cấp nước bao gồm các nhu cầu sử dụng nước, nguồn cấp nước, công trình thu và tuyến ống nước thô, trạm xử lý nước sạch và các tuyến ống cấp nước chính cho: các đô thị tỉnh Bình Định và một số khu dân cư tập trung định hướng phát triển lên đô thị loại V; các khu chức năng gồm khu công nghiệp, khu kinh tế, khu du lịch tập trung trên địa bàn tỉnh.

6. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch:

a) Quan điểm quy hoạch:

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, Quy hoạch sử dụng đất, Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035, định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, chiến lược phát triển nguồn nước và quản lý tổng hợp các lưu vực sông thuộc tỉnh Bình Định đến năm 2020 và các Quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan.

- Hướng tới phát triển ổn định, bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu các nguồn lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch với chất lượng bảo đảm, dịch vụ tốt và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Đảm bảo khai thác, sử dụng nguồn nước hợp lý, tiết kiệm, có xem xét đến các ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường; hạn chế khai thác nguồn nước ngầm.

- Tạo điều kiện khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và phát triển hệ thống cấp nước.

b) Mục tiêu quy hoạch:

- Nghiên cứu điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đánh giá hiện trạng hệ thống cấp nước; Quy hoạch phát triển các đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, thương mại trên địa bàn tỉnh; dự báo tổng lượng nước cấp cho đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, thương mại; đánh giá trữ lượng và chất lượng nguồn nước mặt, nước ngầm. Qua đó đề xuất lựa chọn phương án hợp lý phát triển hệ thống cấp nước (bao gồm nguồn nước, cụm xử lý, mạng truyền dẫn chính) đáp ứng nhu cầu nước sạch cho từng đô thị (hoặc liên vùng đô thị), khu du lịch, công nghiệp, thương mại.

- Ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt; đảm bảo việc khai thác nguồn nước ổn định, bền vững.

- Làm cơ sở để quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh. Định hướng cho việc lập kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm trong quá trình triển khai thực hiện; triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh.

7. Các nội dung nghiên cứu:

- Điều tra, khảo sát và đánh giá về thực trạng kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên và hệ thống hạ tầng kỹ thuật của vùng lập quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy hoạch cấp nước đô thị và cấp nước công nghiệp đã được phê duyệt; những yếu tố ảnh hưởng đến việc điều chỉnh quy hoạch (bảo đảm tính kế thừa và chỉ điều chỉnh các nội dung thay đổi).

- Điều tra, khảo sát và đánh giá tổng hợp hiện trạng cấp nước, bao gồm: Công trình cấp nước (nhà máy, mạng lưới cấp nước...), hiện trạng sử dụng nước (khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế và khu dân cư tập trung ở nông thôn), xác định mối quan hệ vùng về cấp nước.

- Đánh giá trữ lượng và chất lượng của các nguồn nước trên địa bàn tỉnh có tính đến tác động của biến đổi khí hậu và các quy hoạch, dự án có liên quan đến việc sử dụng nguồn nước. Xác định các nguồn cấp nước cho từng khu vực theo các giai đoạn.

- Xác định các chỉ tiêu cấp nước, nhu cầu dùng nước theo giai đoạn cho từng khu vực của vùng, cụ thể là giai đoạn 2025 và tầm nhìn đến năm 2035.

- Dự báo nhu cầu dùng nước sinh hoạt toàn tỉnh theo từng giai đoạn từ năm 2025, đến năm 2035. Xác định nhu cầu cấp nước theo giai đoạn cho từng khu vực theo từng giai đoạn quy hoạch của hệ thống cấp nước toàn tỉnh.

- Xác định nguồn cấp nước, quy mô công suất cấp nước cho từng giai đoạn.

- Xác định vị trí, quy mô công suất các công trình đầu mối (trạm bơm, nhà máy xử lý...), các tuyến truyền dẫn chính và nhu cầu sử dụng đất cho các công trình cấp nước.

ph³

- Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá các tác động chính đến môi trường xuất hiện trong quá trình xây dựng và vận hành các cơ sở vật chất cấp nước toàn tỉnh, đề xuất các biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng cần thiết.

- Đề xuất các quy định quản lý bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước; phương án tổ chức quản lý cấp nước toàn tỉnh; giải pháp thực hiện quy hoạch và quy định về quản lý quy hoạch cấp nước trên địa bàn tỉnh.

- Phân kỳ đầu tư và nguồn vốn đầu tư để thực hiện quy hoạch. Dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư trong từng giai đoạn quy hoạch xây dựng.

8. Hồ sơ sản phẩm:

a) Thành phần hồ sơ:

TT	NỘI DUNG SẢN PHẨM	Tỷ lệ bản vẽ	Quy cách bản vẽ	
			Màu	Đen trắng
I	Phần bản vẽ			
1	Bản đồ vị trí và mối liên hệ vùng (thể hiện ranh giới nghiên cứu và phạm vi lập quy hoạch)	1/100.000 1/250.000	x	x
2	Bản đồ đánh giá nguồn nước mặt, nước ngầm và khả năng khai thác nguồn nước toàn tỉnh theo từng giai đoạn quy hoạch	1/25.000 1/50.000	x	x
3	Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp nước các đô thị, KCN, KKT trong toàn tỉnh	1/25.000 1/50.000	x	x
4	Các bản đồ Quy hoạch định hướng phát triển cấp nước toàn tỉnh theo từng giai đoạn và đến năm 2035 (vị trí, quy mô công suất các công trình cấp nước, các tuyến ống truyền dẫn chính, các khu vực cấp nước trong tỉnh)	1/25.000 1/50.000	x	x
II	Phần văn bản			
1	Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch	A4	x	x
2	Thuyết minh tóm tắt đồ án quy hoạch	A4	x	x
3	Dự thảo Quy định về quản lý quy hoạch cấp nước			
4	Dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch, điều lệ quản lý QH	A4		x
III	Đĩa CD (chứa tất cả các dữ liệu trên)			

b) Số lượng hồ sơ: Gồm 09 bộ đen trắng và 03 bộ màu (cho mỗi loại tỷ lệ bản đồ, thuyết minh) kèm theo một đĩa CD (chứa tất cả các loại dữ liệu trên).

c) Nội dung hồ sơ: Theo quy định tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị.

9. Tiến độ thực hiện

Thời gian hoàn thành đồ án Quy hoạch 09 tháng từ ngày phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch (không bao gồm thời gian báo cáo thông qua nội dung đồ án, thời gian thẩm định và phê duyệt đồ án).

10. Kinh phí thực hiện: Sở Xây dựng gửi hồ sơ dự toán kinh phí cho Sở Tài chính để xem xét, tham mưu đề xuất UBND tỉnh.

Điều 2. Sở Xây dựng căn cứ nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt tại Điều 1 để tổ chức lập quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT P.C.Thắng;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K14. *lvh*



gjh
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng
Phan Cao Thắng